

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-PT

Ngày: 23-01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quảng Lực;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt

Ông Trần Hữu Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Ly - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 93/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Trần Công T, do có kháng cáo của Bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Bị cáo **Trần Công T**, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1986, tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố 2A, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Hồ Thị H; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2012 phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 6 tháng tù; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2018; có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Công Trung: ông Hồ Lý Hải – Luật sư Văn phòng luật sư Hồ Lý Hải thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Vụ án còn có: người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 23 phút, ngày 04/5/2018, Trần Công T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 73C – 086.04, kéo theo sơ mi rơ móc BKS 73R-004.50 chở hàng sắt (loại thanh sắt hình chữ U) theo hướng Bắc – Nam, từ xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch vào Quảng Ngãi, cùng đi trên xe có anh Trần Văn P. T điều khiển xe chạy ở làn đường dành cho xe cơ giới, tiếp giáp với dải phân cách cứng, tốc độ khoảng 60km/h. Khi đến địa phận thôn Xuân Kiều, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, thấy ông Võ Tư H điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều, cách khoảng 50m, trên làn đường dành cho xe cơ giới, tiếp giáp với làn đường dành cho xe thô sơ, Trần Công T dùng chân rà phanh, nhưng phanh không dứt khoát, nên xe ô tô vẫn di chuyển với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi gần đến khúc mở của dải phân cách dành cho người đi bộ và các phương tiện qua đường, cách xe đạp của ông H khoảng 04m đến 05m, thấy ông H điều khiển xe đạp rẽ trái qua đường, T liền điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái, đồng thời dùng chân đạp phanh, nhưng do không làm chủ được tốc độ, không giữ khoảng cách hợp lý với xe đạp, nên gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô bị cáo điều khiển đã va với cột biển báo hiệu cấm xe đi ngược chiều, thanh sắt từ trên xe sơ mi rơ móc đã va chạm với cột biển báo cấm xe đi ngược chiều làm cột biển báo bị bung bật khỏi vị trí ban đầu, ô tô va chạm và hất văng ông H về phía Nam, xe đạp bị xe ô tô đẩy kéo trên mặt đường nhựa về phía Nam, tạo nên hai vết cà trượt trên mặt đường nhựa. Hậu quả ông H bị thương nặng đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Huế, nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào ngày 18/5/2018.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Quốc lộ 1A, đường được rải thảm nhựa bằng phẳng, mặt đường tổng thể 19m, được chia làm hai chiều riêng biệt, có dải phân cách cứng ở giữa, mỗi chiều

gồm hai làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn đường rộng 3,5m, một làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, rộng 2m. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông là khoảng mở của đường Quốc lộ 1A, nơi có dải phân cách cứng bị đứt quãng, rộng 26m dành cho người đi bộ và phương tiện qua lại, có hệ thống báo hiệu quay đầu xe, biển báo giao nhau đường không ưu tiên, biển báo người đi bộ qua đường, vạch sơn giảm tốc độ và vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường.

Kết luận giám định pháp y số 113/TT ngày 18/6/2018 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình xác định nguyên nhân chết của ông Võ Tư H do đa chấn thương: chấn thương sọ não và chấn thương ngực phải.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ của Trần Công T 01 giấy phép lái xe hạng FC; thu giữ và trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Vận tải X 01 xe ô tô đầu kéo, 01 sơ mi rô móc và các giấy tờ liên quan đến phương tiện; thu giữ và trả lại cho gia đình nạn nhân 01 chiếc xe đạp là phương tiện mà ông Võ Tư H điều khiển bị tai nạn.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Đối với gia đình bị hại: Ngày 29/5/2018, đại diện gia đình bị hại cùng với bị cáo và đại diện Công ty TNHH thương mại vận tải X đã tự thỏa thuận bồi thường một lần các khoản chi phí và tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền 170.000.000 đồng. Phía gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và cam đoan không có khiếu kiện, khiếu nại gì về vấn đề bồi thường dân sự.

Đối với Hạt quản lý đường bộ BOT Quảng Bình, do bà Trần Thị K đại diện đã cùng với bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường khoản chi phí để khắc phục, sửa chữa 01 biển báo cấm đi ngược chiều do xe ô tô bị cáo điều khiển làm hư hỏng, với số tiền 5.681.711 đồng, bà K đã nhận đủ số tiền bồi thường.

Bản Cáo trạng số 26/CT-VKSQT ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 260; các điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Miễn xét.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại, Bị đơn dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 21 tháng 10 năm 2018, bị cáo Trần Công T có đơn kháng cáo cho rằng hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với Bị cáo là quá nặng, vì Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng với lỗi vô ý, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, được người đại diện của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, bố mẹ bị cáo là người có công với nước. Vì vậy, Bị cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 1 năm tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm, vì bị cáo có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã có gắng để bồi thường hết các thiệt hại đã gây ra.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Nội dung vụ án mà bản án sơ thẩm đã xác định hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Công T tại phiên tòa hôm nay. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trần Công T như bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

[2]. Bị cáo Trần Công T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 73C – 086.04, kéo theo sơ mi rơ móc biển kiểm soát 73R-004.50, khi đến tại vị trí nơi đoạn đường có khoảng mở dành cho người đi bộ và phương tiện qua lại, có hệ thống báo hiệu quay đầu xe, biển báo người đi bộ qua đường, vạch sơn giảm tốc độ và vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường, nhưng đã không thực hiện chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ là giảm tốc độ đến mức an toàn, nên đã gây ra tai nạn làm chết ông Võ Tư H, làm hư hỏng một cột biển báo giao thông trị giá 5.681.711 đồng. Với hành vi trên, án sơ thẩm xác định bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải; xét xử bị cáo theo

khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng pháp luật.

[3]. Bị cáo phạm tội ngoài gây hậu quả chết một người, còn gây thiệt hại về tài sản trị giá 5.681.711 đồng. Với hậu quả trên án sơ thẩm không áp dụng loại hình phạt cải tạo không giam giữ mà áp dụng hình phạt tù, xử phạt bị cáo 1 năm tù là thỏa đáng, không nặng.

[4]. Bị cáo phạm tội trong trường hợp có một phần lỗi của người bị hại. Cụ thể ông Võ Tư H khi chuyển hướng rẽ trái đã không có bất cứ tín hiệu nào, gây bất ngờ cho bị cáo, góp phần gây ra vụ tai nạn nói trên. Hành vi này của bị hại là vi phạm khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy vụ án tai nạn giao thông này xảy ra do lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và người bị hại. Điều này làm cho tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo giảm đi, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo tinh thần Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, trong trường hợp bị cáo là người có án tích đã được xóa án.

[5]. Án sơ thẩm tuy có xác định lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông này thuộc về hai phía, Bị cáo và Người bị hại, nhưng do chưa xem xét, đánh giá một cách thỏa đáng phần lỗi của Người bị hại, dẫn đến buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong điều kiện bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm đã xác định là không cần thiết. Cấp phúc thẩm thấy rằng cần sửa án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, mặt khác vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục chung.

[6]. Các nội dung khác của Án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[7]. Cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo, nên theo điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án không buộc bị cáo Trần Công T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T 1 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23 tháng 01 năm 2019.

Giao UBND thị trấn Nông trường Lê Ninh, huyện Lê Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo Trần Công T trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp bị cáo Trần Công T thay đổi nơi cư trú, UBND thị trấn Nông trường Lê Ninh thực hiện việc thông báo theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nhưng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 23 tháng 01 năm 2019.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Trạch;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Bị cáo, Người bào chữa;
- Lưu Tòa HS, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Quảng Lực